

**BÁO CÁO**  
**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN**  
**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2024**

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của HĐND huyện Tân Biên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2024, UBND huyện Tân Biên ban hành Quyết định số 7171/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Tân Biên, gồm:

<b>1. Dự toán thu ngân sách trên địa bàn theo chỉ tiêu:</b>	<b>229.670 triệu đồng</b>
- Thu cân đối:	229.670 triệu đồng
<b>2. Dự toán chi ngân sách địa phương:</b>	<b>511.974 triệu đồng</b>
- Chi đầu tư phát triển:	113.222 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	387.145 triệu đồng
- Chi tạo nguồn CCTL:	2.930 triệu đồng
- Quỹ dự phòng	8.677 triệu đồng

Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên báo cáo công khai tình hình thực hiện nhiệm vụ dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2024 như sau:

**I. VỀ THU NGÂN SÁCH:**

**1. Thu tính vào chỉ tiêu:**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tính vào chỉ tiêu thực hiện đến ngày 30/9/2024 là 197.080/229.670 triệu đồng, đạt 85,81% so với dự toán, tăng 2,92% so với cùng kỳ năm 2023.

**a. Phân theo khoản thu, sắc thuế:**

+ **Có 5/9 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2024 (75%):** Thu phí, lệ phí, phí môn bài đạt 240,91% (7.468/3.100 triệu đồng); Thu khác ngân sách đạt 104,72% (10.472/10.000 triệu đồng); Thu tiền sử dụng đất đạt 105,90% (33.890/32.000 triệu đồng); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 100,83% (131/130 triệu đồng); Thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 85,50% (107.681/125.940 triệu đồng).

+ **Có 4/9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm 2024 (dưới 75%):** Thu từ quỹ đất, hoa lợi tại xã đạt 72,88% (146/200 triệu đồng); Thuế thu nhập cá nhân đạt 62,95% (23.921/38.000 triệu đồng); Thu tiền cho thuê mặt đất mặt

nước đạt 31,17% (249/800 triệu đồng); Thu lệ phí trước bạ đạt 64,91% (12.657/19.500 triệu đồng).

**b. Thu ngân sách phân theo đơn vị:**

**- Khối huyện:**

+ **Có 03/04 đơn vị ước thu đạt tiến độ dự toán năm 2024:** Công an huyện thu đạt 123,26% (3.698/3.000 triệu đồng); Phòng Tài nguyên – Môi trường thu đạt 104,08% (34.139/32.800 triệu đồng); Chi cục Thuế thu đạt 87,23% (149.367/171.230 triệu đồng).

+ **Có 01/04 đơn vị ước thu không đạt tiến độ dự toán năm 2024:** Phòng Tài chính – Kế hoạch thu đạt 50,32% (1.258/2.500 triệu đồng).

**- Khối xã:**

+ **Có 1/10 xã, thị trấn thu vượt tiến độ dự toán năm 2024 (trên 75%):** xã Hòa Hiệp thu đạt 78,38% (1.225/1.563 triệu đồng).

+ **Có 09/10 xã, thị trấn thu không đạt tiến độ dự toán năm 2024 (dưới 75%):** xã Trà Vong thu đạt 73,31% (1.067/1.455 triệu đồng); Thị trấn thu đạt 69,89% (2.770/3.963 triệu đồng); xã Thạnh Tây thu đạt 64,50% (1.274/1.975 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 59,07% (1.128/1.910 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 65,41% (1.421/2.173 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 54,60% (1.342/2.457 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 55,10% (523/950 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 51,27% (1.316/2.567 triệu đồng); xã Thạnh Bắc thu đạt 31,91% (360/1.127 triệu đồng).

**2. Số thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:** là 185.282 triệu đồng.

*Trong đó:*

- Thu bổ sung cân đối trong kế hoạch 2024:	66.025 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu trong kế hoạch 2024:	66.359 triệu đồng.
- Thu bổ sung có mục tiêu ngoài kế hoạch:	52.898 triệu đồng.
. <i>Bổ sung chi thường xuyên</i>	<i>26.908 triệu đồng.</i>
. <i>Bổ sung chi đầu tư XDCB</i>	<i>25.990 triệu đồng.</i>

Thực hiện rút dự toán bổ sung có mục tiêu theo tiến độ đến ngày 30/09/2024 là 142.041 triệu đồng.

**3. Thu cân đối ngân sách được hưởng theo phân cấp 9 tháng năm 2024:** (Không bao gồm số bổ sung từ ngân sách cấp trên):

Thu cân đối ngân sách địa phương thực hiện đến ngày 30/9/2024 là 241.834/321.798 triệu đồng, đạt 75,22% dự toán, trong đó:

- **Thu cân đối ngân sách cấp huyện:** 209.043/275.118 triệu đồng, đạt 75,98% dự toán.

+ Thu từ DN, HTX do tỉnh quản lý thu điều tiết cho huyện đạt: 48.133/95.128 triệu đồng, đạt 50,60% dự toán.

+ Thu được hưởng theo phân cấp: 160.910/179.990 triệu đồng, đạt 89,40% dự toán.

- **Thu cân đối ngân sách cấp xã:** 32.791/46.680 triệu đồng, đạt 70,25% dự toán

+ **Có 04/10 xã thu cân đối đạt và vượt tiến độ dự toán năm 2024 (75%):** xã Thạnh Tây thu đạt 101,10% (3.023/2.990 triệu đồng); xã Trà Vong thu đạt 78,72% (1.533/1.947 triệu đồng); xã Tân Bình thu đạt 84,57% (1.478/1.748 triệu đồng); xã Tân Phong thu đạt 82,22% (4.785/5.820 triệu đồng).

+ **Có 06/10 xã ước thu cân đối không đạt tiến độ dự toán năm 2024 (75%):** Thị trấn thu đạt 74,62% (4.511/6.045 triệu đồng); xã Hòa Hiệp thu đạt 63,11% (8.494/13.460 triệu đồng); xã Tân Lập thu đạt 60,89% (2.918/4.792 triệu đồng); xã Thạnh Bình thu đạt 60,59% (3.276/5.407 triệu đồng); xã Mỏ Công thu đạt 60,46% (1.582/2.617 triệu đồng); xã Thạnh Bắc thu đạt 34,64% (642/1.854 triệu đồng).

## **II. VỀ CHI NGÂN SÁCH:**

Tổng chi cân đối ngân sách thực hiện 9 tháng năm 2024 là 449.038/511.974 triệu đồng, đạt 87,71% dự toán, giảm 2,39% so với cùng kỳ, trong đó:

### **1. Chi từ nguồn cân đối ngân sách huyện:**

Thực hiện chi cân đối từ nguồn ngân sách huyện 9 tháng năm 2024 là: 322.528/433.860 triệu đồng, đạt 74,34% dự toán, tăng 11,18% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là: 47.816/50.120 triệu đồng, đạt 95,40% dự toán, giảm 31,51% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên là: 274.712/372.133 triệu đồng, đạt 73,82% dự toán, tăng 24,71% so với cùng kỳ.

### **2. Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu:**

Thực hiện chi chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu 9 tháng năm 2024 là: 126.510/78.114 triệu đồng, đạt 161,96% dự toán, giảm 25,54% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 19.928 triệu đồng.

- Chi cho các chương trình, dự án vốn đầu tư XDCB: 81.765 triệu đồng.

- Chi cho các nhiệm vụ, chính sách nguồn kinh phí thường xuyên: 24.817 triệu đồng.

## **III. ĐÁNH GIÁ VỀ THU, CHI NGÂN SÁCH:**

### **1. Về thu ngân sách:**

\* **Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:**

- Tình hình công tác thuế trên địa bàn 9 tháng năm 2024 tương đối khả quan, thu NSNN thực hiện 9 tháng hoàn thành và vượt tiến độ dự toán giao

+ Có 02/09 khoản thu hoàn thành dự toán năm 2024 (Thu phí, lệ phí, phí môn bài).

+ Có 3/9 khoản thu vượt tiến độ dự toán, trong đó có 2 khoản chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn thu (Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng 54,83%, Thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng 13,93%).

+ Có 03/04 đơn vị huyện (Chi cục thuế, Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường) thu đạt tiến độ dự toán.

- Bên cạnh những thuận lợi, kết quả đã đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác thuế như sau:

+ Còn 4/9 khoản thu không đạt dự toán bình quân (Thuế thu nhập cá nhân, Lệ phí trước bạ, Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước).

+ Còn 09/10 xã ước thu không đạt tiến độ dự toán, trong đó xã Thạnh Bắc có tiến độ thu tương đối thấp so với dự toán.

\* Nguyên nhân

Tình hình mua bán, chuyển nhượng bất động sản của nhân dân trong năm thấp ảnh hưởng đến nguồn thu Lệ phí trước bạ từ nhà đất, nguồn thu Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất. Trong đó Lệ phí trước bạ là khoản thu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nguồn thu của các xã dẫn đến 09/10 xã, thị trấn thu không đạt tiến độ dự toán.

Nguồn thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước chủ yếu từ khoản cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất để trồng cây cao su theo Đề án 327 về chính sách sử dụng đất trồng đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước. Đến tháng 7/2023 đã kết thúc thời hạn cho thuê đất.

\* ***Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp***

Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp cấp huyện đạt được kết quả tương đối tốt. Riêng cấp xã do từ thu phí trước bạ nhà đất nên không đạt tiến độ thu bình quân 06/10 xã, thị trấn thu không đạt tiến độ dự toán (xã Thạnh Bắc có số thu giảm sâu so với dự toán, chỉ đạt 34,64%).

\* ***Tình hình quản lý nợ thuế trên địa bàn:***

- Tổng số nợ thuế năm 2023 chuyển sang là **43.075 triệu đồng**, tính đến thời điểm 30/9/2024 nợ thuế năm 2023 đã xử lý thu được **38.755 triệu đồng**. Tổng số nợ thuế tạm tính đến ngày 30/9/2024 là **24.775 triệu đồng** (trong đó: nợ thuế còn lại của năm 2023 đang xử lý là 4.320 triệu đồng, nợ thuế phát sinh đến 30/9/2024 là 20.455 triệu đồng), so với nợ thuế tại thời điểm ngày 31/12/2023 giảm: 18.300 triệu đồng, tỷ lệ giảm 42,48%

**2. Về chi NSNN:**

Tổ chức điều hành chi ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng chế tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán theo đúng tiến độ.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa 9 tháng năm 2024 của UBND huyện Tân Biên.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, NCTH;
- Lưu VT, PTCKH



**Đoàn Thị Minh Thanh**





## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm 2023
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>511.974</b>	<b>449.038</b>	<b>87,71</b>	<b>97,61</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>433.860</b>	<b>322.528</b>	<b>74,34</b>	<b>111,18</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>50.120</b>	<b>47.816</b>	<b>95,40</b>	<b>68,49</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	47.620	45.316	95,16	66,83
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.500	2.500	100,00	125,00
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>372.133</b>	<b>274.712</b>	<b>73,82</b>	<b>124,71</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	188.602	147.127	78,01	127,63
2	Chi khoa học và công nghệ	130	-	-	-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	3.014	2.085	69,17	130,90
4	Chi văn hóa thông tin	1.404	2.268	161,57	98,02
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.134	484	42,64	115,22
6	Chi thể dục thể thao	574	655	114,19	134,45
7	Chi bảo vệ môi trường	380	3.640	957,87	111,00
8	Chi hoạt động kinh tế	11.489	10.037	87,36	176,04
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	39.900	60.785	152,34	121,51
10	Chi bảo đảm xã hội	24.230	22.139	91,37	119,57
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>8.677</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn CCTL</b>	<b>2.930</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>78.114</b>	<b>126.510</b>	<b>161,96</b>	<b>74,46</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	36.265	19.928	54,95	23,76
	<i>Vốn đầu tư</i>	31.102	17.521		20,97
	<i>Vốn sự nghiệp</i>	5.163	2.407		742,65
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	32.000	81.765	255,52	100,51
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	9.849	24.817	251,98	529,13



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 9 tháng năm 2024	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm 2023
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>229.670</b>	<b>197.080</b>	<b>85,81</b>	<b>102,92</b>
I	Thu nội địa	229.670	197.080	85,81	102,92
II	Thu viện trợ				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>511.974</b>	<b>582.871</b>	<b>113,85</b>	<b>91,47</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối ngân sách</b>	<b>321.798</b>	<b>241.834</b>	<b>75,15</b>	<b>103,02</b>
1	Các khoản thu huyện hưởng 100%	43.905	49.908	113,67	92,86
2	Các khoản thu phân chia ngân sách huyện theo tỷ lệ %	277.893	191.927	69,06	106,03
<b>II</b>	<b>Bổ sung từ ngân sách tỉnh</b>	<b>144.139</b>	<b>142.041</b>	<b>98,54</b>	<b>76,41</b>
1	Bổ sung cân đối	66.025	44.016	66,67	105,10
2	Bổ sung có mục tiêu	78.114	98.025	125,49	68,07
<b>III</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>46.037</b>	<b>198.997</b>	<b>432,25</b>	<b>91,88</b>
<b>C</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>511.974</b>	<b>449.038</b>	<b>87,71</b>	<b>97,61</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối từ nguồn ngân sách địa phương</b>	<b>433.860</b>	<b>322.528</b>	<b>74,34</b>	<b>111,18</b>
1	Chi đầu tư phát triển	50.120	47.816	95,40	68,49
2	Chi thường xuyên	372.133	274.712	73,82	124,71
3	Dự phòng ngân sách	8.677		-	
4	Chi tạo lập quỹ CCTL	2.930		-	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>78.114</b>	<b>126.510</b>	<b>161,96</b>	<b>74,46</b>



## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 9 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2024	Cùng kỳ năm 2023
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>229.670</b>	<b>197.080</b>	<b>85,81</b>	<b>102,92</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>229.670</b>	<b>197.080</b>	<b>85,81</b>	<b>102,92</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	125.940	107.681	85,50	126,62
4	Thuế thu nhập cá nhân	38.000	23.921	62,95	70,63
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	19.500	12.657	64,91	97,14
7	Thu phí, lệ phí	3.100	7.468	240,91	271,28
8	Các khoản thu về nhà, đất	32.930	34.735	105,48	83,62
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		465		49,38
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	130	131	100,83	179,20
-	Thu tiền sử dụng đất	32.000	33.890	105,90	84,96
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	249	31,17	39,16
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	10.000	10.472	104,72	69,95
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	200	146	72,88	51,45
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>321.798</b>	<b>241.834</b>	<b>75,15</b>	<b>103,02</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	277.893	191.927	69,06	106,03
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	43.905	49.908	113,67	92,86